

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-TCBM

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2022

V/v phối hợp báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2022

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2021/UBND-VXNV ngày 13/5/2022 về việc tham mưu báo cáo phục vụ Đoàn Kiểm tra thực hiện Chỉ thị số 37-CT ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 2046/UBND-VXNV ngày 16/5/2022 về việc tham mưu báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 11/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp; Công văn số 393-CV/BCSD ngày 13/5/2022 của Ban Cán sự Đảng về việc báo cáo phục vụ Đoàn Kiểm tra thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Nhằm đảm bảo cơ sở, tổng hợp tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại các văn bản nêu trên, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2022 (*theo 02 Đề cương báo cáo được gửi qua Hệ thống TD Office của quý cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, được đăng tải trên Trang tin điện tử của Sở Nội vụ*), cụ thể như sau:

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2022 gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 27/5/2022**.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 15/6/2022**.

Sở Nội vụ đề nghị quý cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, kịp thời phối hợp báo cáo nhằm góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc và Phó Giám đốc Sở;
- Phòng Nội vụ các huyện, Tp;
- Trang tin điện tử Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCBM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Thanh Long

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp
(Kèm theo Công văn số/SNV-TCBM ngày/5/2022 của Sở Nội vụ)

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Khái quát đặc điểm, tình hình chung của cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Những thuận lợi, khó khăn tác động đến quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU, ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy của cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Công tác tổ chức quán triệt, triển khai Chỉ thị 37-CT/TU gắn với các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước các cấp.
2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU.
3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU.
4. Nhận thức của cấp ủy các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân qua việc triển khai, thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ 37-CT/TU

1. Công tác thể chế hóa, cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận thành các quy chế, quy định để thực hiện của các cơ quan, chính quyền các cấp:
 - Việc xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.
 - + Đánh giá kết quả cụ thể hóa của các cơ quan nhà nước ở địa phương (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân...).
 - + Việc phân công cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách công tác dân vận.
 - Việc cụ thể hóa Quyết định số 2655-QĐ/TU ngày 15/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị tỉnh Ninh Thuận (nay là Quy chế số 06-QC/TU ngày 12/11/2021) của cấp ủy chi, đảng bộ.

2. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp, gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức.

3. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước; việc phát huy vai trò Nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”.

4. Kết quả thực hiện tiếp công dân, đối thoại, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người, kéo dài.

4.1. Kết quả tiếp công dân.

4.2. Kết quả xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4.3. Công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị

4.4. Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài (*nêu số liệu cụ thể*).

5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân; việc thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

6. Kết quả triển khai phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trên lĩnh vực dân vận các cơ quan nhà nước gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (*nêu cụ thể những mô hình*).

7. Công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ-TW, Quyết định số 218-QĐ/TW về Quy chế giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên (*số lượng, nội dung giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*).

8. Việc mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng công tác dân vận ở các địa phương, đơn vị (*nêu số lượng cụ thể*). Việc tổ chức đánh giá sơ kết hàng năm; công tác biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân có thành tích trong thực hiện Chỉ thị 37 của các cấp ủy, địa phương, đơn vị.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được.
2. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân.
3. Bài học kinh nghiệm.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC
Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 37 CT/TU, ngày 11/5/2017
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Văn bản chỉ đạo, triển khai

Văn bản của cấp ủy Đảng	Văn bản của cơ quan nhà nước, chính quyền

2. Công tác kiểm tra

- Tổng số đoàn kiểm tra:.....
- Tổng số đơn vị cơ sở được kiểm tra:.....

3. Công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính

- Tỷ lệ địa phương cấp huyện thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”:..... %
- Tỷ lệ cơ quan sở, ngành thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”.....%.
- Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4:.....; trong đó mức độ 4:.....
- Chỉ số hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công.....%.

4. Công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu địa phương đơn vị, xử lý đơn thư và kết quả giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài giai đoạn 2017-2022

4.1. Công tác tiếp công dân:

- Chủ tịch UBND huyện, Giám đốc sở, ngành: Số lần tiếp định kỳ (lượt/lượt người): ...; Số lần tiếp đột xuất (lượt/lượt người):.....;
- Chủ tịch UBND tỉnh: Số lần tiếp định kỳ (lượt/lượt người)...; Số lần tiếp đột xuất (lượt/lượt người)...?

4.2. Hội nghị đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân:

*** Cấp tỉnh:**

- Người đứng đầu cấp ủy:....
- Người đứng đầu chính quyền:....

*** Cấp huyện:**

- Người đứng đầu cấp ủy:...
- Người đứng đầu chính quyền:....

*** Cấp xã:**

- Người đứng đầu cấp ủy:....

- Người đứng đầu chính quyền:....

4.3. Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại:đơn/.....đơn, đạt..... %.

4.4 Kết quả giải quyết đơn thư tố cáo:đơn/.....đơn, đạt..... %.

4.5 Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người, kéo dài.....vụ/.....vụ, đạt.....%.

5. Giám sát, phản biện của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Số cuộc giám sát:....cuộc?

- Số Hội nghị phản biện..... Hội nghị?

ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở
6 tháng đầu và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022**
(Kèm theo Công văn số/SNV-TCBM ngày/5/2022 của Sở Nội vụ)

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng tác động trực tiếp đến việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (QCDC ở cơ sở).

- Đánh giá về sự tác động của các yếu tố trên đến việc xây dựng và thực hiện QCDC ở địa phương, đơn vị.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền

- Công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về dân chủ và thực hiện dân chủ ở cơ sở, trọng tâm là Kết luận 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI “Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”, Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; đặc biệt là triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; nhất là, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy về các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2022; công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 trong điều kiện bình thường mới.

- Công tác triển khai và kết quả kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết; nhân rộng các điển hình, mô hình thực hiện tốt QCDC ở cơ sở.

2. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện QCDC ở cơ sở

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Kết quả thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về QCDC ở cơ sở; công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, phối hợp giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, tổ chức gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19.

- Kết quả thực hiện giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ chính trị về giám sát và phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ Việt Nam các đoàn thể chính trị-xã hội và Nhân dân; Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên *(nêu số lượng các cuộc giám sát, phản biện xã hội)*.

3. Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ các cấp

- Việc xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; kiện toàn, phân công trách nhiệm, sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; công tác phối hợp của Ban Chỉ đạo với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả tham mưu cấp ủy về thực hiện QCDC ở cơ sở trên địa bàn, cơ quan, đơn vị.

- Kết quả tham mưu công tác tuyên truyền, tập huấn; kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết, khen thưởng, nhân rộng điển hình thực hiện QCDC ở cơ sở.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QCDC Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn

- Đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung trong Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về: Nội dung công khai để Nhân dân biết; Nhân dân bàn và quyết định; Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; Nhân dân giám sát. Nêu rõ nội dung làm tốt, nội dung làm chưa tốt và nguyên nhân.

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, thực hiện chế độ “một cửa”, “một cửa liên thông”, dịch vụ công trực tuyến. Kết quả kiện toàn, sắp xếp các đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn, thôn, xóm, tổ dân phố; việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Kết quả đối thoại trực tiếp của cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; tình hình và kết quả tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân *(nêu rõ số liệu các cuộc tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công dân, doanh nghiệp)*.

- Kết quả thực hiện dân chủ trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt triển khai các biện

pháp phòng, chống dịch Covid-19, thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoạt động của Ban giám sát đầu tư cộng đồng, Ban Thanh tra nhân dân, tổ hòa giải, tổ nhân dân tự quản ở xã, phường, thị trấn.

- Tác động của việc thực hiện QCDC ở cơ sở đối với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; giải quyết việc làm; ổn định chính trị ở địa bàn nông thôn, xã, phường, thị trấn (*nêu rõ số kết quả nổi bật nhất là các mô hình nổi bật ở địa phương, cơ sở, có số liệu chứng minh cụ thể*).

2. Thực hiện QCDC trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

- Đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung trong Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức; những việc cán bộ, công chức, viên chức biết; những việc phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định; những việc cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra; dân chủ trong quan hệ giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan. Nêu rõ nội dung làm tốt, nội dung làm chưa tốt và nguyên nhân.

- Kết quả thực hiện quy chế dân chủ gắn với công tác cải cách hành chính; công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công dân, doanh nghiệp (*nêu rõ số liệu các cuộc tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công dân, doanh nghiệp*).

- Kết quả tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định; hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị.

- Tác động của việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị; việc chấp hành kỷ luật kỷ cương thay đổi phong cách, lề lối làm việc; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị (*báo cáo số liệu chứng minh cụ thể từng nội dung*).

3. Thực hiện QCDC trong doanh nghiệp

- Đánh giá tình hình kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các doanh nghiệp; vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người lao động và xã hội trong phòng, chống dịch Covid-19 trong điều kiện bình thường mới trong các doanh nghiệp.

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động: Việc tổ chức đối thoại tại nơi làm việc; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc (những nội dung, hình thức người sử dụng lao động phải công khai; người lao động được tham gia ý kiến,

người lao động được quyết định, người lao động được kiểm tra, giám sát).

- Kết quả việc sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy định, quy chế của doanh nghiệp.

- Đánh giá nhận thức, trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động trong việc thực hiện QCDC ở cơ sở; vai trò của tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở tham gia thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc.

- Tác động của việc thực hiện QCDC ở cơ sở đến phát triển sản xuất, kinh doanh; đời sống, việc làm, thu nhập của công nhân, lao động; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng; xây dựng quan hệ lao động trong doanh nghiệp.

4. Thực hiện QCDC trong các đơn vị lực lượng vũ trang

- Triển khai thực hiện các Quy định của Quân ủy Trung ương, của Bộ Công an về thực hiện QCDC ở cơ sở theo quy định.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính, cải tiến lề lối làm việc; tăng cường công tác lãnh đạo tư tưởng, kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan, đơn vị...

- Việc công khai dân chủ các chế độ, chính sách; công tác tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ; công tác khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng...

- Công tác công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, đối thoại dân chủ với cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân và doanh nghiệp.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT